



ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG KHAI THÁC DU LỊCH NÔNG THÔN Ở HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

EVALUATING THE FEASIBILITY OF RURAL TOURISM EXPLOITATION IN VINH LOI DISTRICT, BAC LIEU PROVINCE

Phan Việt Đua¹, Đào Ngọc Cảnh², Đỗ Hải Yên³, Phạm Trần Thùy Linh¹,
Phạm Thị Kiều Trân¹, Nguyễn Đức Hạnh⁴

¹ Trường Đại học Bạc Liêu

² Trường Đại học Nam Cần Thơ

³ Trường Đại học Công nghệ Đông Á

⁴ Trung tâm Văn hoá - Thể dục thể thao
huyện Vĩnh Lợi

* pvdua@blu.edu.vn

Ngày nhận bài:

23/4/2024

Ngày chấp nhận đăng:

04/9/2024

ABSTRACT

In recent years, rural tourism has been a tourism development trend in the world. In the process of modernization, tourists' need to find idyllic places with fresh air and attached to valuable cultural communication systems is inevitable. Vinh Loi District, Bac Lieu Province has much potential for developing rural tourism. However, its exploitation of rural tourism activities has not brought with it high efficiency. Evaluating the feasibility of rural tourism exploitation in Vinh Loi district, Bac Lieu province is important to provide strategic orientations and solutions to improve the effectiveness of rural tourism activities. This study aims to evaluate the feasibility of rural tourism exploitation in Vinh Loi district, Bac Lieu province using scale synthesis and the Analytic Hierarchy Process methods (AHP). The research team established 10 evaluation criteria and determined the number of evaluation criteria and conducted an evaluation of 16 rural tourism resource destinations in Vinh Loi district, Bac Lieu Province. Results from assessing the potential of rural tourism resources show that Vinh Loi district, Bac Lieu province has potential for rural tourism resources, especially Chau Thoi commune and Hung Hoi commune have greater potential than the remaining addresses.

Keywords: Analytic Hierarchy Process, the feasibility of rural tourism exploitation, Vinh Loi district, Bac Lieu Province

TÓM TẮT

Những năm gần đây, du lịch nông thôn đang là xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. Trong quá trình hiện đại hóa, nhu cầu tìm kiếm những nơi bình dị, không khí

trong lành của du khách, gắn liền với những giá trị văn hóa truyền thống là một điều tất yếu. Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu có nhiều tiềm năng phát triển du lịch nông thôn. Tuy nhiên, khai thác hoạt động du lịch nông thôn trên địa bàn huyện chưa mang lại hiệu quả cao. Đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu là quan trọng để đưa ra những định hướng, những giải pháp mang tính chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động du lịch nông thôn. Nghiên cứu này nhằm mục đích đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu bằng cách sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp và phương pháp phân tích thứ bậc (AHP). Nhóm nghiên cứu đã thiết lập mười tiêu chí đánh giá và xác định trọng số của các tiêu chí đánh giá, tiến hành đánh giá 16 điểm tài nguyên ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Kết quả từ việc đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn cho thấy huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu có tiềm năng để phát triển du lịch nông thôn, đặc biệt là địa bàn xã Châu Thới và xã Hưng Hội là tiềm năng nhiều hơn so với địa bàn còn lại.

Từ khóa: phương pháp phân tích thứ bậc, khả năng khai thác du lịch nông thôn, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

1. Giới thiệu

Du lịch nông thôn hiện nay đang là xu hướng phát triển trên thế giới. Việc đánh giá đúng khả năng khai thác du lịch nông thôn sẽ tạo ra những định hướng quan trọng trong việc quy hoạch và đầu tư trong du lịch nông thôn. Có thể nói rằng việc xác định trọng số các tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn là hết sức quan trọng, liên quan đến kết quả đánh giá tổng hợp về tài nguyên. Vì vậy việc xác định các trọng số cho tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn nói riêng là điều cần thiết. Huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch nông thôn, vì thế việc xác định các tiêu chí cũng như trọng số của tiêu chí là điều cấp bách, góp phần đánh giá khách quan hơn khả năng khai thác du lịch nông thôn, là cơ sở quan trọng cho các cơ quan quản lý du lịch tại địa phương trong việc định hướng đầu tư các điểm du lịch. Đã có nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) để xác định trọng số các tiêu chí trong việc đánh giá tiềm năng du lịch hoặc tài nguyên du lịch. Có thể kể đến một số tác giả tiêu biểu như: Ahmet, S. U. và Evrim, E. Y. (2019) hay nhóm tác giả Yan, W. và cộng sự (2020) đã sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc để đánh giá du lịch nông nghiệp; sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc để đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch (Hoàng Thị Thu Hương và Trương Quang Hải, 2016); sử dụng phương pháp

phân tích thứ bậc để đánh giá hoạt động du lịch sinh thái (Xi, W. và cộng sự, 2022); sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái (Shrinwantu, R. và cộng sự, 2021). Bên cạnh đó, Yunheng, X. và cộng sự (2019) đã sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc để xác định trọng số của tiêu chí đánh giá du lịch nông thôn.

Qua tổng quan tài liệu có thể thấy rằng các nghiên cứu sử dụng phương pháp AHP đánh giá tiềm năng hoặc khả năng khai thác đối với các dạng tài nguyên du lịch khác nhau như: tài nguyên du lịch nông nghiệp, tài nguyên du lịch sinh thái, v.v. Tuy nhiên việc sử dụng phương pháp AHP để đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn chưa phổ biến. Khi đánh giá về du lịch nông thôn, Yunheng, X. và cộng sự (2019) đã sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) để xác định trọng số của tiêu chí đánh giá du lịch nông thôn. Tuy nhiên, các tiêu chí mà nhóm tác giả đưa ra chưa đề cập đến các tiêu chí liên quan đến cơ sở vật chất kỹ thuật, sức chứa khách du lịch, khả năng khai thác, thời gian hoạt động du lịch và tính an ninh, an toàn. Vì vậy, việc xác định trọng số của các tiêu chí đánh giá tiềm năng du lịch nông thôn là quan trọng. Hơn nữa việc nghiên cứu về các tiêu chí cũng như trọng số đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn trên địa bàn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu vẫn chưa đề cập đến. Để lấp đầy những khoảng trống trên, tác giả đã sử dụng phương pháp định lượng AHP kết hợp phương pháp thang điểm

tổng hợp để đánh giá tiềm năng tài nguyên du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tạo được sự khách quan cao. Mục tiêu của nghiên cứu là đánh giá đúng khả năng khai thác du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Đây là cơ sở quan trọng cho chính quyền địa phương trong việc định hướng đầu tư các điểm du lịch nông thôn, góp phần phát triển du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Khái quát về địa bàn nghiên cứu

Vĩnh Lợi là một huyện cửa ngõ của tỉnh Bạc Liêu, cách thành phố Bạc Liêu 7 km. Tổng Diện tích toàn huyện khoảng 25.000 ha, phía Bắc giáp tỉnh Sóc Trăng, phía Đông và Nam giáp TP. Bạc Liêu, phía Tây giáp huyện Hòa Bình. Dân số của huyện khoảng 95.500 người (trong đó, dân tộc Kinh chiếm 90,69%, dân tộc Khmer 9,05%, dân tộc Hoa 0,225%, dân tộc khác 0,032%). Về đơn vị hành chính, huyện gồm 7 xã, 1 thị trấn: thị trấn Châu Hưng, xã Châu Hưng A, xã Châu Thới, xã Hưng Hội, xã Hưng Thành, xã Long Thạnh, xã Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Hưng A.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp tổng hợp tài liệu: Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ sách, tạp chí khoa học chuyên ngành. Các nguồn dữ liệu tồn tại dưới dạng văn bản. Từ các dữ liệu thứ cấp thu thập được, nhóm nghiên cứu đã tiến hành phân tích và tổng hợp nhằm kế thừa những thông tin giá trị và tin cậy liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp khảo sát thực địa (điền dã): Nhóm nghiên cứu lập kế hoạch đi thực tế vùng nông thôn huyện Vĩnh Lợi, thu thập những tư liệu bằng văn bản, bằng ảnh chụp, bên cạnh đó kết hợp quan sát và ghi chép những kiến thức thực tiễn phục vụ cho nghiên cứu thông qua các buổi đi thực tế ở địa bàn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Từ đó có cái nhìn khách quan, đa chiều, đảm bảo nghiên cứu chính xác hơn trong việc nghiên cứu đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn.

Phương pháp thang điểm tổng hợp: Theo Mardani và cộng sự (2016; dẫn theo Bozic, 2018) thì phương pháp thang điểm tổng hợp là phương pháp sử dụng phổ biến trong nghiên cứu du lịch nhằm mục đích đánh giá sự hơn kém của nhiều địa

điểm, tuyến, dịch vụ, v.v, trên cùng bộ tiêu chí. Để đánh giá đúng khả năng khai thác du lịch nông thôn tại các điểm tài nguyên, tác giả đã sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp. Quy trình đánh giá khả năng khai thác phục vụ du lịch ở các điểm tài nguyên như sau: Xác định các điểm du lịch được đánh giá; Xác định tiêu chí, cấp bậc và thang điểm đánh giá; Xác định hệ số (sử dụng phương pháp AHP để xác định trọng số tiêu chí) và điểm cho các tiêu chí đánh giá; Đánh giá tổng hợp.

Phương pháp phân tích thứ bậc AHP:

Đây là một trong những phương pháp ra quyết định đa điều kiện (Multiple Criteria decision Making) được đề xuất bởi Thomas L. Saaty (1980). Phương pháp phân tích thứ bậc AHP là một phương pháp định lượng, dùng để đánh giá các phương án và chọn một phương án thỏa mãn các tiêu chí cho trước. Thay vì yêu cầu một khối lượng dữ liệu lớn, phương pháp phân tích thứ bậc AHP sử dụng ý kiến chuyên gia và không cần quá nhiều dữ liệu để phân tích. Ưu điểm của phương pháp phân tích thứ bậc AHP: cho phép xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rất linh hoạt; người ra quyết định được quyền linh hoạt đối với việc xếp hạng so sánh mức độ quan trọng giữa các tiêu chí ở mỗi cấp; dựa trên cơ sở toán học nên có tính khách quan cao, v.v. Bên cạnh đó, phương pháp này số nhược điểm như: sẽ không thuận lợi khi số lượng cặp so sánh lớn; việc so sánh chỉ dựa vào từng cặp tiêu chí mà chưa thực hiện đối với một nhóm các tiêu chí. Trong đó tiêu chí quan trọng để lựa chọn phương pháp xác định trọng số là trọng số phải thể hiện được sự phân bậc rõ ràng của các tiêu chí đối với sự phát triển du lịch. Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) để xác định trọng số các tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Để xác định trọng số cho các tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn bằng phương pháp AHP, tác giả đã tiến hành phỏng vấn các chuyên gia nhằm so sánh mức độ quan trọng giữa các tiêu chí. Phỏng vấn bằng bảng hỏi được thực hiện với 30 chuyên gia có kinh nghiệm nghiên cứu về du lịch nông thôn hoặc am hiểu về các điểm du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Cơ sở đề xuất bộ tiêu chí và chỉ tiêu đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn

Nghiên cứu về đánh giá tiềm năng tài nguyên du lịch hoặc khả năng khai thác du lịch đã nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam. Khi nghiên cứu về tài nguyên du lịch nông nghiệp của Thổ Nhĩ Kỳ, Ahmet, S. U. và Evrim, E. Y. (2019) đã sử dụng phương pháp AHP để xác định trọng số các tiêu chí đánh giá. Các tiêu chí Nông nghiệp; Tiêu chí về nơi sống; Ngành công nghiệp du lịch được xác định để đánh giá tài nguyên du lịch nông nghiệp và các trọng số của tiêu chí được xác định bởi phương pháp AHP. Trong khi đó, Hoàng Thị Thu Hương và Trương Quang Hải (2016) đã ứng dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch Tây Nguyên. Bên cạnh xác định trọng số thông qua phương pháp AHP, nhóm tác giả còn xác định các tiêu chí đánh giá tài nguyên du lịch Tây Nguyên, Việt Nam bao gồm: Tiêu chí nội lực (Giá trị thẩm mỹ nghệ thuật; Giải trí; Văn hóa-lịch sử; Khoa học; Đa dạng sinh học; Quy mô điểm du lịch; Mùa vụ du lịch) và Tiêu chí ngoại lực (Liên kết với các điểm du lịch khác; Khả năng tiếp cận; Khoảng cách đến trung tâm thành phố; Chất lượng cơ sở lưu trú; Chất lượng cơ sở ăn uống; Chất lượng lao động du lịch).

Khi nghiên cứu về việc Lập bản đồ vùng tiềm năng du lịch sinh thái tại Tây Bengal, Ấn Độ bằng cách sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) và tuyến tính có trọng số thuật toán, Shrinwantu, R. và cộng sự (2021) đã xác định rằng trong các tiêu chí để đánh giá tiềm năng du lịch sinh thái, thì tiêu chí cảnh đẹp và cơ sở hạ tầng là quan trọng nhất, tiếp sau đó là tiêu chí xã hội và cuối cùng là tiêu chí vật lý. Tuy nhiên, nghiên cứu của Xi, W. và cộng sự (2022) về việc đánh giá quản lý điểm đến đối với hoạt động du lịch sinh thái thông qua việc sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc dựa trên các tiêu chí: tiêu chí sinh thái; tiêu chí kinh tế; tiêu chí văn hóa-xã hội.

Yunheng, X. và cộng sự (2019) đã đánh giá tính phù hợp của du lịch nông thôn ở Trung Quốc dựa trên phương pháp AHP. Nghiên cứu đã xác định mức độ quan trọng của 12 tiêu chí đánh giá theo thứ tự: Lập kế hoạch và chính sách liên

quan; Tình trạng vị trí; Sự tác động tài nguyên; Giao thông bên ngoài; Sự phát triển du lịch liên kết; Khó khăn trong việc sử dụng đất; Tài nguyên tự nhiên; Chất lượng môi trường; Giao thông nội bộ; Mức độ phát triển kinh tế và xã hội; Cơ sở hạ tầng; Nguồn nhân lực. Bên cạnh đó, việc sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp để đánh giá tài nguyên du lịch hoặc tiềm năng du lịch được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Các nghiên cứu tiêu biểu như Đánh giá điều kiện và tài nguyên thiên nhiên huyện Ba Vì (Hà Tây) phục vụ du lịch (Đặng Duy Lợi, 1992); Sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp để đánh giá tài nguyên du lịch thông qua 7 tiêu chí đánh giá bao gồm: Độ hấp dẫn; Thời gian hoạt động du lịch; Sức chứa khách du lịch; Vị trí điểm du lịch; Độ bền vững; Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; Hiệu quả khai thác (Phạm Trung Lương và cộng sự, 2000); Sử dụng thang điểm tổng hợp để đánh giá tài nguyên du lịch tỉnh Kiên Giang (Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Kim Hồng, 2016); Đánh giá điểm tài nguyên du lịch theo định hướng khai thác du lịch đường sông trên sông Hàn, Cỏ Cò và Cẩm Lệ ở thành phố Đà Nẵng (Nguyễn Thị Hồng và Nguyễn Kim Hồng, 2019); Sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp để đánh giá các điểm du lịch tỉnh Vĩnh Long (Phạm Xuân Hậu, 2018); Đánh giá tài nguyên du lịch phục vụ phát triển du lịch vùng Nam bộ Việt Nam (Hoàng Thị Kiều Oanh, 2019); Sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp để đánh giá tổng hợp tiềm năng du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế (Tôn Thất Hữu Đạt, 2013); Đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái (Trần Văn Thành, 2005); Đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái ở vườn quốc gia Bến En, tỉnh Thanh Hóa (Nguyễn Thị Phương Nga, 2019).

Qua tổng quan tài liệu cho thấy rằng các tiêu chí đánh giá của các nhà nghiên cứu đưa ra về cơ bản là giống nhau, tuy nhiên do tình hình thực tế của địa phương được nghiên cứu hoặc tùy thuộc vào mục đích của nghiên cứu mà bộ tiêu chí có sự biến đổi. Nghiên cứu trên là nguồn tài liệu thiết thực giúp nhóm tác giả có những cơ sở lý luận quan trọng để xây dựng nên bộ tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn. Nhóm tác giả lựa chọn bộ tiêu chí bao gồm: Độ hấp dẫn

tài nguyên du lịch; Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật; Liên kết; Vị trí và khả năng tiếp cận tài nguyên; Sức chứa khách du lịch; Độ bền vững du lịch; Khả năng khai thác; Thời gian hoạt động du lịch; Tính an ninh, an toàn; Nguồn nhân lực du lịch.

Nghiên cứu đã chọn 4 thang đo đánh giá cho mỗi tiêu chí với điểm đánh giá 10 (rất cao), 7 (cao), 4 (trung bình) và 1 (thấp) (Feng, X.-H. và cộng sự, 2010; Tao, F. Y. và cộng sự, 2002) để phục vụ cho việc đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn.

Bảng 1. Chỉ tiêu trong tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn

STT	Tiêu chí	Mức độ	Chỉ tiêu	Điểm	Nguồn
1	Độ hấp dẫn tài nguyên du lịch	Rất hấp dẫn	Là nơi có tài nguyên du lịch nổi bật, có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, khả năng thu hút du khách rất cao.	10	Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Kim Hồng (2016)
		Hấp dẫn	Là nơi có tài nguyên du lịch quan trọng, có ý nghĩa đối với vùng, khả năng thu hút du khách cao.	7	
		Trung bình	Là nơi có tài nguyên du lịch có ý nghĩa đối với địa phương, khả năng thu hút khách du lịch trung bình.	4	
		Kém hấp dẫn	Tài nguyên du lịch có ý nghĩa hạn chế, khả năng thu hút khách du lịch kém.	1	
2	Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật	Rất tốt	CSHT và CSVCKT đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt chuẩn quốc tế.	10	Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Kim Hồng (2016) và kết quả khảo sát thực địa.
		Tốt	CSHT và CSVCKT tương đối đồng bộ, đủ tiện nghi, đạt chuẩn quốc gia.	7	
		Trung bình	Có các CSHT và CSVCKT nhưng chưa đồng bộ, chưa đủ tiện nghi.	4	
		Kém	Còn thiếu CSHT và CSVCKT, những cơ sở đã có thì chất lượng thấp hoặc có tính chất tạm thời.	1	
3	Tính liên kết	Rất tốt	Có trên 3 điểm tài nguyên du lịch khác trong bán kính 10 km.	10	Tôn Thất Hữu Đạt (2013)
		Tốt	Có 2-3 điểm tài nguyên du lịch khác trong bán kính 10 km.	7	
		Trung bình	Có 1 điểm tài nguyên du lịch khác trong bán kính 10 km.	4	
		Kém	Không có điểm tài nguyên du lịch khác trong bán kính 10 km.	1	
4	Vị trí và khả năng tiếp cận tài nguyên	Rất thích hợp	Khoảng cách đến điểm du lịch dưới 100 km; thời gian đi đường dưới 3 giờ; có thể sử dụng 2 - 3 loại phương tiện giao thông thông dụng.	10	Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Kim Hồng (2016) và kết quả khảo sát thực địa.
		Thích hợp	Khoảng cách đến điểm du lịch từ 100 - 150 km; thời gian đi đường từ 3 đến 4 giờ; có thể sử dụng 2-3 loại phương tiện giao thông thông dụng.	7	
		Trung bình	Khoảng cách đến điểm du lịch từ 150 - 200 km; thời gian đi đường từ 4 đến 6 giờ; có thể sử dụng 1 - 2 loại phương tiện giao thông thông dụng.	4	
		Kém thích hợp	Khoảng cách đến điểm du lịch trên 200 km; thời gian đi đường trên 6 giờ; có thể sử dụng 1 - 2 loại phương tiện giao thông thông dụng.	1	

5	Sức chứa khách du lịch	Rất lớn	Có khả năng tiếp nhận trên 1000 người/ngày và trên 250 người/lượt tham quan (điểm tự nhiên). Đối với điểm du lịch nhân văn con số tương ứng là 500 người/ngày và 100 người/lượt tham quan.	10	Phạm Trung Lương và cộng sự (2000); Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Kim Hồng (2016)
		Lớn	Có khả năng tiếp nhận từ 500 - 1000 người/ngày và từ 150 - 250 người/lượt tham quan (điểm tự nhiên). Đối với điểm du lịch nhân văn con số tương ứng là từ 300 - 500 người/ngày và 50 - 100 người/lượt tham quan.	7	
		Trung bình	Có sức chứa từ 100 - 500 người/ngày và từ 50 - 150 người/lượt tham quan (điểm tự nhiên). Đối với điểm du lịch nhân văn con số tương ứng là từ 100 - 300 người/ngày và 30 - 50 người/lượt tham quan.	4	
		Kém	Có sức chứa dưới 100 người/ngày và dưới 50 người/lượt tham quan (điểm tự nhiên). Đối với điểm du lịch nhân văn con số tương ứng là dưới 100 người/ngày và dưới 30 người/lượt tham quan	1	
6	Độ bền vững du lịch	Rất bền vững	Hầu như không có yếu tố nào bị phá hủy đối với hoạt động du lịch, cho phép các hoạt động du lịch diễn ra liên tục.	10	Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Kim Hồng (2016)
		Bền vững	Bền vững: Có từ 1 – 2 yếu tố bị phá hủy ở mức độ nhẹ, có khả năng tự phục hồi, cho phép các hoạt động du lịch diễn ra thường xuyên.	7	
		Trung bình	Trung bình: Có từ 1 – 2 yếu tố bị phá hủy đáng kể, phải có sự hỗ trợ của con người mới phục hồi được, các hoạt động du lịch bị hạn chế.	4	
		Kém	Kém: Có từ 1 - 2 yếu tố bị phá hủy nặng, phải có sự phục hồi của con người, các hoạt động du lịch bị gián đoạn	1	
7	Khả năng khai thác du lịch	Rất thuận lợi	Nguồn tài nguyên du lịch đã được đầu tư khai thác, hiện đang hoạt động rất tốt với số lượng du khách lớn.	10	Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Kim Hồng (2016)
		Thuận lợi	Nguồn tài nguyên du lịch đã được đầu tư khai thác, điều kiện hoạt động mới bảo đảm ở mức độ cơ bản, số lượng khách đến du lịch là đáng kể.	7	
		Trung bình	Nguồn tài nguyên du lịch còn ở dạng tiềm năng, chưa được đầu tư khai thác. Tuy nhiên, địa bàn này có những thuận lợi nhất định về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật như gần đường giao thông, gần trung tâm đô thị, gần khách sạn.	4	
		Kém	Nguồn tài nguyên du lịch chưa được đầu tư khai thác và chưa có những điều kiện về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật.	1	
8	Thời gian hoạt động du lịch	Rất dài	Là điểm du lịch có trên 200 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch.	10	Đào Ngọc Cảnh và Nguyễn Kim Hồng (2016)
		Dài	Là điểm du lịch có từ 150 - 200 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch.	7	
		Trung bình	Là điểm du lịch có từ 100 - 150 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch.	4	
		Ngắn	Là điểm du lịch có dưới 100 ngày trong năm có thể triển khai tốt các hoạt động du lịch.	1	

9	Tính an ninh, an toàn	Rất an toàn	Không xảy ra trường hợp mất ổn định về an ninh, chính trị, trật tự xã hội; không có người bán hàng rong, ăn xin, không có tình trạng chèo kéo, không có tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm và ô nhiễm môi trường.	10	Phạm Xuân Hậu (2018) và kết quả khảo sát thực tế
		An toàn	Không xảy ra trường hợp mất ổn định về an ninh, chính trị, trật tự xã hội; có người bán hàng rong, ăn xin, có tình trạng chèo kéo có tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm, có tình trạng ô nhiễm môi trường nhưng không đáng kể.	7	
		Trung bình	Không xảy ra trường hợp mất ổn định về an ninh, chính trị, trật tự xã hội; có nhiều người bán hàng rong, ăn xin, tình trạng mất vệ sinh an toàn thực phẩm và ô nhiễm môi trường, đôi lúc ảnh hưởng tiêu cực đến sự hài lòng của khách du lịch.	4	
		Kém an toàn	Có những biểu hiện mất ổn định về an ninh, trật tự xã hội: trộm cắp, trấn lột, chèn ép, bên cạnh đó vấn đề vệ sinh thực phẩm và vấn đề môi trường đang trong tình trạng báo động đối với khách du lịch.	1	
10	Nguồn nhân lực du lịch	Rất chất lượng	Có đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm được đào tạo đúng chuyên ngành, người dân địa phương am hiểu về du lịch và có nhiều kỹ năng trong việc phục vụ khách du lịch.	10	Kết quả khảo sát thực tế
		Chất lượng	Có đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm chưa được đào tạo đúng chuyên ngành, tuy nhiên về cơ bản đáp ứng tương đối về nhu cầu khách du lịch tại các điểm du lịch, người dân địa phương nắm cơ bản về du lịch cũng như nắm được cơ bản kỹ năng phục vụ khách du lịch.	7	
		Trung bình	Có đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm không thường trực, chỉ khi có khách mới có lực lượng cán bộ chuyên trách ở địa phương hướng dẫn, người dân địa phương chưa am hiểu về du lịch những có những kỹ năng cơ bản trong việc phục vụ khách du lịch.	4	
		Kém	Không có đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm du lịch, người dân địa phương chưa hiểu về du lịch cũng như chưa biết cách giao tiếp, ứng xử, hòa đồng với khách du lịch.	1	

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả, 2024

3.2. Đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

3.2.1. Xác định các điểm tài nguyên du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

Trên cơ sở tham khảo từ ý kiến của chính

quyền địa phương và kinh nghiệm thực tiễn nhóm tác giả đã xác định các điểm tài nguyên ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu để đưa vào đánh giá khả năng khai thác: Tháp cổ Vĩnh Hưng (điểm 1); Đền thờ Bác (điểm 2); Chùa Hưng Thiện (điểm 3);

Chùa Giác Hoa (điểm 4); chùa Ghôsitaram (điểm 5); Vườn sinh thái xanh Cánh Đồng Quê (điểm 6); Khu du lịch sinh thái Cật Ba (điểm 7); Đình Tân Long (điểm 8); Khu Căn cứ Huyện ủy (điểm 9); Di tích Lịch sử Trận đánh Đồn Cầu Trâu (điểm 10); Chùa Soryaram (điểm 11); Chùa Buppharam (điểm 12); Vườn ôi Hồng Sen (điểm 13); Cánh đồng Hoa Quỳnh (điểm 14); Rượu vang sơ ri Vallenstina - cơ sở Lâm Vũ (điểm 15); Địa điểm đờn ca tài tử (Nhà Nghệ nhân ưu tú Hoàng Trắng) (điểm 16).

3.2.2. Xác định các trọng số tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn thông qua phương pháp định lượng phân tích thứ bậc AHP

Qua việc phỏng vấn 30 chuyên gia về lĩnh vực du lịch trong việc so sánh mức độ quan trọng của các cặp tiêu chí, nhóm tác giả đã xác định trọng số của các tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn, thể hiện như sau: Tiêu chí độ hấp dẫn tài nguyên (trọng số 0,2557, xếp

hạng 1); Tiêu chí cơ sở hạ tầng - cơ sở vật chất kỹ thuật (trọng số 0,1849, xếp hạng 2); Tiêu chí tính liên kết (trọng số 0,1196, xếp hạng 3); Tiêu chí Vị trí khả năng tiếp cận (trọng số 0,1089, xếp hạng 4); Tiêu chí sức chứa khách du lịch (trọng số 0,0730, xếp hạng 5); Tiêu chí độ bền vững (trọng số 0,0633, xếp hạng 7); Tiêu chí khả năng khai thác du lịch (trọng số 0,0656, xếp hạng 6); Tiêu chí thời gian hoạt động du lịch (trọng số 0,0491, xếp hạng 8); Tiêu chí tính an ninh, an toàn (trọng số 0,0435, xếp hạng 9); Tiêu chí nguồn nhân lực du lịch (trọng số 0,0375, xếp hạng 10). Từ kết quả xác định trọng số cho thấy các tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu có tầm quan trọng theo thứ tự như sau: Độ hấp dẫn tài nguyên; Cơ sở hạ tầng - cơ sở vật chất kỹ thuật; Tính liên kết; Vị trí khả năng tiếp cận; Sức chứa; Khả năng khai thác; Độ bền vững; Thời gian hoạt động du lịch; Tính an ninh, an toàn; Nguồn nhân lực du lịch.

Tổng số điểm đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch được tính theo công thức:

$$S = \sum_{i=1}^n (W_i * X_i)$$

Trong đó: S là tổng số điểm đánh giá; i là tiêu chí đánh giá (từ 1 đến 10); W_i là hệ số tính theo từng tiêu chí; X_i là điểm đánh giá tính theo bậc của từng tiêu chí.

Theo Phạm Trung Lương và cộng sự (2000), tài nguyên du lịch rất thuận lợi phải đạt được từ 81 - 100% số điểm tối đa, khá thuận lợi từ 61 - 80%, trung bình từ 41 - 60% và kém thuận lợi từ 25 - 40%. Vì thế, xác định được mức độ thuận lợi các điểm DL như sau: Điểm du lịch rất thuận lợi (loại I): từ 8,10891 – 10,0110 điểm (từ 81 – 100%); Điểm du lịch khá thuận lợi (loại II): từ 6,10671 – dưới 8,10891 điểm (từ 61 – dưới 81%); Điểm du lịch trung bình (loại III): từ 4,10451 – dưới 6,10671 điểm (từ 41 – dưới 61%); Điểm du lịch kém thuận lợi (loại IV): dưới 4,10451 điểm (dưới 41%).

3.2.3. Đánh giá khả năng khai thác du lịch

nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

Kết quả đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nhận thấy rằng điểm du lịch loại I có 1 điểm du lịch (rất thuận lợi); điểm du lịch loại II có 6 điểm du lịch (khá thuận lợi); điểm du lịch loại III có 9 điểm du lịch (trung bình). Trên địa bàn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thì khu vực nông thôn xã Châu Thới và xã Hưng Hội có khả năng khai thác du lịch lớn nhất so với các thị trấn/xã trong huyện. Kết quả đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn cung cấp cho lãnh đạo địa phương trong việc quy hoạch và đầu tư trọng điểm tại các điểm du lịch nông thôn.

**Bảng 2. Kết quả đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn
ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu**

STT	Điểm du lịch	Điểm thành phần										Điểm tổng hợp	Xếp loại
		Độ hấp dẫn du lịch	CSHT và CSVC-KT	Tính liên kết	Vị trí và khả năng tiếp cận du lịch	Sức chứa khách du lịch	Độ bền vững du lịch	Khả năng khai thác du lịch	Thời gian hoạt động du lịch	Tính an ninh, an toàn	Nguồn nhân lực du lịch		
1	Điểm 1	1,7899	0,7396	0,4784	0,4356	0,5110	0,4431	0,4592	0,4910	0,4350	0,3750	6,1578	II
2	Điểm 2	1,7899	0,7396	0,4784	0,7623	0,7300	0,6330	0,4592	0,4910	0,4350	0,3750	6,8934	II
3	Điểm 3	1,7899	1,2943	0,8372	0,7623	0,7300	0,6330	0,6560	0,4910	0,3045	0,2625	7,7607	II
4	Điểm 4	1,7899	1,2943	1,1960	0,7623	0,7300	0,6330	0,6560	0,4910	0,4350	0,2625	8,2500	I
5	Điểm 5	1,7899	0,7396	0,4784	0,7623	0,5110	0,4431	0,4592	0,4910	0,4350	0,1500	6,2595	II
6	Điểm 6	1,0228	0,7396	0,4784	0,4356	0,7300	0,4431	0,4592	0,3437	0,4350	0,2625	5,3499	III
7	Điểm 7	1,0228	1,2943	0,8372	0,7623	0,5110	0,4431	0,4592	0,3437	0,4350	0,2625	6,3711	II
8	Điểm 8	1,7899	0,7396	0,4784	0,7623	0,5110	0,4431	0,2624	0,4910	0,4350	0,1500	6,0627	III
9	Điểm 9	1,0228	0,7396	0,4784	0,4356	0,5110	0,4431	0,2624	0,4910	0,4350	0,1500	4,9689	III
10	Điểm 10	1,0228	0,7396	0,4784	0,4356	0,2920	0,4431	0,2624	0,3437	0,4350	0,1500	4,6026	III
11	Điểm 11	1,7899	0,7396	0,4784	0,4356	0,5110	0,4431	0,4592	0,4910	0,4350	0,1500	5,9328	III
12	Điểm 12	1,7899	0,7396	0,4784	0,4356	0,5110	0,4431	0,4592	0,4910	0,4350	0,1500	5,9328	III
13	Điểm 13	1,0228	0,7396	0,4784	0,4356	0,5110	0,2532	0,4592	0,3437	0,3045	0,1500	4,6980	III
14	Điểm 14	1,0228	0,7396	0,8372	0,7623	0,5110	0,2532	0,4592	0,3437	0,4350	0,1500	5,5140	III
15	Điểm 15	1,7899	1,2943	0,8372	0,7623	0,5110	0,4431	0,4592	0,4910	0,4350	0,2625	6,0453	II
16	Điểm 16	1,7899	0,7396	0,4784	0,4356	0,2920	0,4431	0,4592	0,4910	0,4350	0,2625	5,8263	III

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả, 2024

Bảng 3. Tổng hợp xếp hạng các điểm tài nguyên có khả năng khai thác du lịch nông thôn phân theo đơn vị hành chính ở huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

Đơn vị hành chính	Điểm tài nguyên	Xếp hạng
<i>Thị trấn Châu Hưng</i>	Rượu vang sơ ri Vallenstina - cơ sở Lâm Vũ (sản phẩm OCOP) (điểm 15)	Loại II (khá thuận lợi)
<i>Xã Vĩnh Hưng A</i>	Tháp cổ Vĩnh Hưng (điểm 1)	Loại II (khá thuận lợi)
<i>Xã Châu Hưng A</i>	Di tích Lịch sử Trận đánh Đồn Cầu Trâu (điểm 10)	Loại III (trung bình)
<i>Xã Châu Thới</i>	Đền thờ Bác (điểm 2)	Loại II (khá thuận lợi)
	Chùa Giác Hoa (điểm 4)	Loại I (rất thuận lợi)
	Cánh đồng hoa Quỳnh (điểm 14)	Loại III (trung bình)
	Cánh đồng Cậ Ba (điểm 7)	Loại II (khá thuận lợi)
	Khu căn cứ Huyện uỷ Vĩnh Lợi (điểm 9)	Loại III (trung bình)
<i>Xã Long Thạnh</i>	Khu du lịch sinh thái Cánh Đồng Quê (điểm 6)	Loại III (trung bình)
	Đình Tân Long (điểm 8)	Loại III (trung bình)
<i>Xã Hưng Hội</i>	Chùa Hưng Thiện (điểm 3)	Loại II (khá thuận lợi)
	Chùa Ghositaram (điểm 5)	Loại II (khá thuận lợi)
	Chùa Soryaram (điểm 11);	Loại III (trung bình)
	Chùa Buppharam (điểm 12);	Loại III (trung bình)
	Vườn ổi Hồng Sen (điểm 13);	Loại III (trung bình)
	Địa điểm đờn ca tài tử (Nhà nghệ nhân ưu tú Hoàng Trắng) (điểm 16).	Loại III (trung bình)

Nguồn: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả, 2024

3.3. Thảo luận kết quả nghiên cứu

Địa bàn xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi có điểm du lịch chùa Giác Hoa được đánh giá là rất thuận lợi (loại I); hai điểm du lịch Đền thờ Bác và cánh đồng Cậ Ba được đánh giá là khá thuận lợi (loại II), trong khi điểm du lịch cánh đồng hoa Quỳnh và Khu căn cứ Huyện uỷ Vĩnh Lợi được đánh giá là ở mức trung bình (loại III). Nghiên cứu thể hiện tính khách quan cao khi trong những năm gần đây việc khai thác ở chùa Giác Hoa đã được khai thác phục vụ du lịch mang lại hiệu quả nhất định. Điểm Đền thờ Bác được đánh giá khá thuận lợi để phục vụ hoạt động du lịch là điều dễ hiểu bởi sức hấp dẫn về tài nguyên du lịch và nguồn nhân lực ở nơi đây được đánh giá chuyên nghiệp, trong khi đó những hạn chế về cơ sở hạ tầng và cơ

sở vật chất kỹ thuật đã làm cho điểm du lịch chưa được đánh giá ở mức cao nhất. Cánh đồng Cậ Ba được đánh giá ở mức khá thuận lợi là hoàn toàn có cơ sở. Điểm du lịch này được đánh giá cao bởi tiêu chí cơ sở hạ tầng và vị trí khả năng tiếp cận, tính liên kết. Cánh đồng hoa Quỳnh và Khu căn cứ Huyện uỷ Vĩnh Lợi được đánh giá ở mức trung bình mang tính thực tiễn cao bởi tiêu chí sức hấp dẫn và cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật được đánh giá thấp, điều này làm ảnh hưởng đến việc khai thác phục vụ phát triển du lịch. Xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi có điểm du lịch chùa Hưng Thiện và chùa Ghositaram được đánh giá là khá thuận lợi (loại II); bốn điểm du lịch như: chùa Soryaram, chùa Buppharam, vườn ổi Hồng Sen, địa điểm đờn ca tài tử (nhà nghệ nhân ưu tú

Hoàng Trắng) được đánh giá ở mức trung bình. Chùa Hưng Thiện được đánh giá ở mức khá thuận lợi thể hiện tính khách quan cao, nơi đây có sức hấp dẫn về tài nguyên, tuy nhiên về cơ sở hạ tầng và vị trí tiếp cận tài nguyên, tính an ninh an toàn còn hạn chế, điều đó đã ảnh hưởng đến việc chùa Hưng Thiện không được đánh giá ở mức độ thuận lợi cao nhất. Chùa Ghositaram được đánh giá mức khá thuận lợi thể hiện tính thực tế cao bởi những sức hấp dẫn tài nguyên du lịch mà cụ thể là những giá trị văn hoá Khmer, tuy nhiên điểm hạn chế của chùa đó chính là cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn nhân lực du lịch. Kết nghiên cứu thể hiện chùa Soryaram, chùa Buppharam, vườn ổi Hồng Sen, địa điểm đờn ca tài tử (Nhà nghệ nhân ưu tú Hoàng Trắng) được đánh giá mức trung bình là phù hợp với thực tế khi các điểm du lịch gặp trở ngại về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, vị trí và khả năng tiếp cận, nguồn nhân lực du lịch.

Tại địa bàn xã Vĩnh Hưng A, huyện Vĩnh Lợi có điểm du lịch Tháp cổ Vĩnh Hưng được đánh giá ở mức khá thuận lợi bởi sức hấp dẫn nổi bật của những giá trị mà tài nguyên du lịch mang lại hay nguồn nhân lực du lịch có tính chuyên nghiệp, tuy nhiên những hạn chế ở nơi đây đó chính là cơ sở vật chất kỹ thuật, tính liên kết của điểm du lịch và vị trí khả năng tiếp cận đã ảnh hưởng lớn đến việc khai thác phục vụ du lịch. Những dịch vụ hỗ trợ kèm theo còn thiếu, chưa có cơ sở dịch vụ ăn uống đạt chuẩn, thiếu dịch vụ mua sắm và các hoạt động vui chơi giải trí đã gây khó khăn trong khai thác du lịch mặc dù điểm du lịch có tiềm năng lớn về tài nguyên du lịch. Trên địa bàn xã Long Thạnh, huyện Vĩnh Lợi tỉnh Bạc Liêu có hai điểm du lịch Khu du lịch sinh thái Cánh Đồng Quê và Đình Tân Long được đánh giá ở mức trung bình. Kết quả nghiên cứu thể hiện tính khách quan bởi cơ sở hạ tầng và vị trí khả năng tiếp cận, tính liên kết, nguồn nhân lực du lịch đã ảnh hưởng lớn đến việc khai thác điểm tài nguyên du lịch. Những hạn chế trên là cơ sở quan trọng cho các bên liên quan nhìn nhận và đưa ra những giải pháp chiến lược nếu muốn khai thác tài nguyên trong hoạt động du lịch nông thôn.

Trên địa bàn Thị trấn Châu Hưng có điểm du lịch rượu vang sơ ri Lâm Vũ (sản phẩm OCOP)

được đánh giá ở mức khá thuận lợi bởi những lợi thế về cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, vị trí và khả năng tiếp cận, tính liên kết. Điểm du lịch toạ lạc cạnh quốc lộ 1A là cơ sở quan trọng trong việc khai thác điểm tài nguyên phục vụ phát triển du lịch. Trên địa bàn xã châu Hưng A có điểm tài nguyên Di tích Lịch sử Trận đánh Đồn Cầu Trâu được đánh giá ở mức trung bình, kết quả đánh giá thể hiện tính thực tiễn cao khi sức hấp dẫn điểm đến chưa cao và cơ sở vật chất kỹ thuật tại điểm còn rất hạn chế nên rất khó khăn trong khai thác phục vụ phát triển du lịch.

Kết quả nghiên cứu này tương tự với đánh giá của chính quyền địa phương được thể hiện trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch huyện Vĩnh Lợi đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Trong Quy hoạch đã định hướng 4 cụm du lịch khai thác phát triển du lịch tập trung chủ yếu tại 2 địa bàn xã Châu Thới và xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Qua đây thấy được sự khách quan và thể hiện tính thực tiễn trong đánh giá khả năng khai thác du lịch phục vụ phát triển du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu của nhóm tác giả.

4. Kết luận

Kết quả nghiên cứu xác định 10 tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch nông thôn huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu và các trọng số của các tiêu chí được sắp xếp theo thứ tự giảm dần như sau: Độ hấp dẫn tài nguyên; Cơ sở hạ tầng - cơ sở vật chất kỹ thuật; Tính liên kết; Vị trí khả năng tiếp cận; Sức chứa; Khả năng khai thác; Độ bền vững; Thời gian hoạt động du lịch; Tính an ninh, an toàn; Nguồn nhân lực du lịch. Qua kết quả đánh giá cho thấy huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu có nhiều khả năng khai thác phát triển du lịch nông thôn. Trong đó xã Châu Thới và xã Hưng Hội là hai địa phương có khả năng khai thác nổi trội nhất. Nghiên cứu đã củng cố lý luận về các tiêu chí đánh giá khả năng khai thác du lịch cũng như các trọng số về các tiêu chí đánh giá. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu là cơ sở quan trọng để đưa ra những định hướng quan trọng trong phát triển du lịch nông thôn cũng như là cơ sở để lựa chọn xây dựng mô hình phát triển du lịch nông thôn tại điểm đến du lịch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ahmet, S. U. & Evrim, E. Y. (2019). Determination of the evaluation criteria for agritourism via delphi and analytic hierarchy process methods: a case study in Turkey. *Ege Academic Review*, 19 (2), 245-264.
- Đặng Duy Lợi. (1992). *Đánh giá và khai thác các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên huyện Ba Vì (Hà Tây) phục vụ mục đích du lịch*. Luận Án Phó Tiến Sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Hoàng Thị Kiều Oanh. (2019). *Đánh giá tài nguyên du lịch và điều kiện sinh khí hậu phục vụ phát triển du lịch vùng Nam bộ Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ, Học Viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- Phạm Trung Lương, Đặng Duy Lợi, Vũ Tuấn Cảnh, Nguyễn Văn Bình, & Nguyễn Ngọc Khánh. (2000). *Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam*. NXB Giáo dục.
- Đào Ngọc Cảnh & Nguyễn Kim Hồng. (2016). Sử dụng phương pháp thang điểm tổng hợp kết hợp với hệ thống thông tin địa lý (GIS) để đánh giá tài nguyên du lịch tỉnh Kiên Giang. *Tạp Chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, 2(80), tr. 80–88.
- Hoàng Thị Thu Hương & Trương Quang Hải. (2016). Ứng dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) và hệ thống thông tin địa lý (GIS) đánh giá tổng hợp tài nguyên du lịch Tây Nguyên. *Tạp Chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa Học Trái Đất và Môi Trường*, số 32(6), tr. 1–11.
- Nguyễn Thị Hồng & Nguyễn Kim Hồng. (2019). Đánh giá điểm tài nguyên du lịch theo định hướng khai thác du lịch đường sông trên sông Hàn, Cỏ Cò và Cẩm Lệ ở thành phố Đà Nẵng. *Tạp Chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*, 16(5), tr. 108–120.
- Nguyễn Thị Phương Nga & Nguyễn Xuân Trường. (2019). Đánh giá khả năng phát triển du lịch sinh thái ở Vườn quốc gia Bến En, tỉnh Thanh Hóa theo hướng bền vững. *Tạp Chí Khoa học và Công nghệ*, 186(10), tr. 77–82.
- Phạm Xuân Hậu. (2018). Đánh giá các điểm tài nguyên du lịch tỉnh Vĩnh Long và những định hướng khai thác. *Tạp Chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, số 15(5), tr. 12–22.
- Shrinwantu, R., Madhumita, M. & Shasanka, K. G. (2021). Ecotourism Potential Zone Mapping by Using Analytic Hierarchy Process (AHP) and Weighted Linear Algorithm: A Study on West Bengal, India. *J. Geographical Studies*, 5(2), 44-64.
- Tôn Thất Hữu Đạt. (2014). Đánh giá tổng hợp tiềm năng du lịch sinh thái dựa vào cộng đồng huyện A Lưới tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp Chí Các Khoa học về Trái Đất*, số 3, tr. 271–280.
- Trần Văn Thành. (2005). *Định hướng quy hoạch du lịch sinh thái vùng Đồng bằng sông Cửu Long*.
- Xi, W., Shuying, Q. & Qiongqiong, T. (2022). Destination Management for Ecotourism Activity Using Analytical Hierarchy Process. *Scientific Programming*, Vol 2022, 1-6.
- Yan, W., Keyling, L., Yiwei, F., Jingyi, J., Chang, Z. & Junyi, W. (2020). An Evaluation System For Agriculture and Tourism Coupling Degree of Rural Complex Based on Production-living-ecological Space. *Asean Agricultural Research*, 12 (9), 65-69, 72.
- Yu, T. F, Gu, C. L, Wang, H., Duan, X. J. & Yi, X. F. (2002). The evaluation and analysis of the tourism resources in Jilin province. *Chinese Geographical Science* 12(2): 186-192.
- Yunheng, X., Sheng, L., Jianjun, L., Zhiyuan, W. & Bo, W. (2019). Suitability evaluation of rural tourism based on AHP and fuzzy evaluation method. *IOP Conf. Series: Earth and Environmental Science*, 1-7.